BIỂU GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 CHO CÁC XÃ, PHƯỜNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số: 2905/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Các xã, phường	Dự toán bổ sung	Ghi chú
	TỔNG SỐ	**42.708.603**	
1	Xã Thất Khê	323.447	
2	Xã Đoàn Kết	553.791	
3	Xã Tân Tiến	1.384.959	
4	Xã Tràng Định	135.597	
5	Xã Quốc Khánh	467.181	
6	Xã Kháng Chiến	2.232.640	
7	Xã Quốc Việt	234.907	
8	Xã Bình Gia	486.223	
9	Xã Tân Văn	245.916	
10	Xã Hoa Thám	351.024	
11	Xã Quý Hòa	717.338	
12	Xã Thiện Hòa	442.102	
13	Xã Thiện Thuật	564.835	
14	Xã Thiện Long	723.042	
15	Xã Bắc Sơn	120.071	
16	Xã Hưng Vũ	313.285	
17	Xã Vũ Lăng	509.798	
18	Xã Nhất Hòa	308.388	
19	Xã Vũ Lễ	354.510	
20	Xã Tân Tri	498.982	
21	Xã Văn Quan	123.903	
22	Xã Điềm He	167.515	
23	Xã Tri Lễ	425.050	
24	Xã Yên Phúc	403.065	
25	Xã Tân Đoàn	422.107	
26	Xã Khánh Khê	416.883	
27	Xã Na Sầm	472.709	
28	Xã Văn Lãng	189.716	

STT	Các xã, phường	Dự toán bổ sung	Ghi chú
29	Xã Hội Hoan	352.299	
30	Xã Thụy Hùng	567.357	
31	Xã Hoàng Văn Thụ	591.242	
32	Xã Lộc Bình	919.117	
33	Xã Mẫu Sơn	1.236.083	
34	Xã Na Dương	1.749.583	
35	Xã Lợi Bác	184.766	
36	Xã Thống Nhất	1.079.033	
37	Xã Xuân Dương	532.204	
38	Xã Khuất Xá	1.666.876	
39	Xã Đình Lập	473.347	
40	Xã Châu Sơn	684.889	
41	Xã Kiên Mộc	832.443	
42	Xã Thái Bình	726.693	
43	Xã Hữu Lũng	2.348.226	
44	Xã Tuấn Sơn	1.000.058	
45	Xã Tân Thành	1.293.183	
46	Xã Vân Nham	829.922	
47	Xã Thiện Tân	1.704.019	
48	Xã Yên Bình	1.115.876	
49	Xã Hữu Liên	346.770	
50	Xã Cai Kinh	1.359.154	
51	Xã Nhân Lý	626.517	
52	Xã Chiến Thắng	195.770	
53	Xã Quan Sơn	195.770	
54	Xã Bằng Mạc	295.606	
55	Xã Vạn Linh	518.561	
56	Xã Đồng Đăng	1.301.771	
57	Xã Cao Lộc	639.153	
58	Xã Công Sơn	790.060	
59	Xã Ba Sơn	527.378	
60	Phường Tam Thanh	202.176	
61	Phường Lương Văn Tri	518.854	

STT	Các xã, phường	Dự toán bổ sung	Ghi chú
62	Phường Kỳ Lừa	715.109	
63	Phường Đông Kinh	999.754	